

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

*Hương Trà, ngày 29 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Đỗ K**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Triều Sơn Đ, xã Hương V, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1974; Địa chỉ: 60/43 Nguyễn Văn K, KP Nguyễn Trung Tr, phường Vĩnh Th, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ K và chị Trần Thị T đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương V, Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 29/3/1999 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh K, chị T trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn của anh K, chị T.

[2] Về con chung: Anh Đỗ K và chị Trần Thị T có 01 người con chung tên là Đỗ Mi Ph, sinh ngày 07/01/2000. Hiện nay cháu Ph đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ K và chị Trần Thị T không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

[4] Về lệ phí toà án: Anh Đỗ K và chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ K và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Đỗ Mi Ph, sinh ngày 07/01/2000 đã trên 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đỗ K và chị Trần Thị T không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

**2.** Về lệ phí ly hôn: Anh Đỗ K và chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh K, chị T đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0000776 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh K, chị T đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương V;
- Các đương sự;
- Lưu dân;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hồ Vinh Phú**